

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn,
giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13/7/2016, Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 12/5/2017 (bổ sung, sửa đổi Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13/7/2016) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch, giai đoạn 2016 - 2020, du lịch Quảng Bình đã có bước phát triển mới, đạt được những kết quả tích cực.

Giai đoạn 2016 - 2020, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề từ sự cố môi trường biển năm 2016 và đại dịch Covid-19, nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, tỉnh ta đã đạt được những kết quả tích cực trong phát triển du lịch. Tổng số khách du lịch đến tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 19,7 triệu lượt khách, tăng bình quân 18,05%/năm, trong đó, có 780 nghìn lượt khách quốc tế, tăng bình quân 47,67%/năm; tổng thu từ khách du lịch khoảng 19.200 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 18,5%/năm.

Các cơ sở lưu trú được đầu tư tăng nhanh về số lượng, chất lượng ở tất cả các phân khúc thị trường; sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng và phát triển. Nhiều dự án đầu tư lớn trong lĩnh vực du lịch được triển khai, như: Dự án quần thể du lịch, nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp FLC Quảng Bình; Dự án Trung tâm thương mại Vincom Đồng Hới; Dự án Khu nghỉ dưỡng Sunspa Đảo Yến, sân golf Bảo Ninh, Khu du lịch suối nước nóng Bang;...

Các cấp ủy, chính quyền và Nhân dân đã nhận thức được tầm quan trọng của ngành Du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, xác định du lịch là ngành kinh tế dịch vụ có tính chất liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Các cấp, các ngành và các thành phần kinh tế đã phối hợp chặt chẽ để phát triển đồng bộ, nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho ngành du lịch phát triển.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch được thực hiện tốt, xây dựng môi trường du lịch văn minh, khẳng định thương hiệu điểm đến an toàn, thân

thiện và khác biệt. Đã thành lập Sở Du lịch trên cơ sở điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xây dựng cơ quan quản lý nhà nước về du lịch với bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác xúc tiến, quảng bá được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, chuyên biệt hóa theo từng phân khúc thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế. Du lịch Quảng Bình tiếp tục được du khách, báo chí trong nước và quốc tế đánh giá cao, là điểm đến hấp dẫn các nhà làm phim Hollywood cũng như trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và các Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch vẫn còn những hạn chế, đó là: Các loại hình, sản phẩm du lịch còn ít so với tiềm năng; các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử, làng nghề còn hạn chế; nhiều sản phẩm du lịch chưa hoàn thiện. Cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng du lịch và các dịch vụ hỗ trợ phục vụ du khách tuy đã được chú trọng đầu tư nhưng thiếu đồng bộ; thiếu các điểm tham quan, vui chơi giải trí hấp dẫn du khách, thời gian lưu trú của khách du lịch còn ngắn ngày. Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên ngành du lịch còn thấp và cơ cấu chưa hợp lý; công tác hướng dẫn, phục vụ thiếu chuyên nghiệp, vệ sinh môi trường tại một số cơ sở kinh doanh dịch vụ khách du lịch chưa tốt; việc thực hiện niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết chưa nghiêm túc...

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do tỉnh ta có điều kiện tự nhiên và khí hậu khắc nghiệt, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão, lũ, đặc biệt là sự cố môi trường biển và dịch Covid-19 đã gây thiệt hại nặng nề cho sự phát triển của ngành du lịch trong thời gian qua. Các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư phát triển du lịch lớn của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Các sản phẩm du lịch còn mang tính mùa vụ cao; kinh tế ban đêm chưa phát triển. Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh yếu, chưa đủ sức vươn ra thị trường trong nước và quốc tế, chưa chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương ở một số hoạt động chưa đạt hiệu quả cao.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh là một trong những khâu đột phá để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Phát triển du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao. Chú trọng tính liên kết của ngành Du lịch với các ngành khác

trong nền kinh tế để tạo nên chuỗi giá trị.

- Phát triển du lịch đồng thời cả nội địa và quốc tế; tạo mọi điều kiện thuận lợi để du khách tham quan, tìm hiểu và khám phá các cảnh quan, di sản thiên nhiên và di sản văn hóa của tỉnh. Tôn trọng và đối xử bình đẳng với tất cả khách du lịch trong và ngoài nước.

- Phát triển du lịch bền vững, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên của tỉnh; bảo vệ môi trường sinh thái, giải quyết việc làm cho người lao động; phát triển du lịch gắn với bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Phát triển du lịch là trách nhiệm của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị tỉnh, đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy, sự quản lý thống nhất của chính quyền các cấp, phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

2. Mục tiêu

- Xây dựng và định vị thương hiệu “Du lịch Quảng Bình” gắn với những hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc. Tiếp tục khẳng định Quảng Bình là điểm đến hàng đầu tại Việt Nam và trung tâm du lịch mạo hiểm của khu vực Đông Nam Á.

- Giai đoạn 2021 - 2025, tổng số khách du lịch đạt từ 25 - 28 triệu lượt khách, tốc độ tăng bình quân từ 10 - 12%/năm.

- Đến năm 2025:

- + Tổng số khách du lịch đến Quảng Bình đạt 07 - 08 triệu lượt khách, trong đó, khách quốc tế chiếm từ 10 - 20%.

- + Tỷ lệ đóng góp của ngành Du lịch đạt 10 - 12% tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch. Triển khai sâu rộng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định của Nhà nước về du lịch nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển du lịch, ngành, nghề du lịch trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên du lịch.

Thực hiện truyền thông bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, như truyền hình, báo chí, các clip giới thiệu, ấn phẩm, truyền thanh,...;

triển khai các chương trình quảng bá, giới thiệu các giá trị tài nguyên du lịch nổi bật của Quảng Bình để người dân tự hào và đồng hành cùng chính quyền. Vận động đội ngũ cán bộ, nhân viên trong lĩnh vực du lịch - dịch vụ và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh thực hiện nếp sống văn minh; xây dựng phong cách ứng xử lịch sự, mến khách, tự giác và tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; xây dựng môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp, thân thiện, “mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”. Tích cực hưởng ứng các hoạt động du lịch vì lợi ích cộng đồng, vì sự phát triển của tỉnh; quyết tâm tạo ra làn gió “Đại Phong” mới cho du lịch tỉnh Quảng Bình.

Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm; bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; phát động phong trào phòng, chống tội phạm, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia,... cho các doanh nghiệp du lịch, người lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch cũng như cộng đồng dân cư tại địa phương. Tổ chức các khóa tập huấn du lịch trách nhiệm cho cộng đồng dân cư, đồng thời, đẩy mạnh việc hỗ trợ xây dựng các khu du lịch cộng đồng, phát triển sản phẩm văn hóa tộc người ở Quảng Bình.

2. Công tác quy hoạch, hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển du lịch

2.1. Công tác quy hoạch

Tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch phát triển du lịch Quảng Bình trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thiện các quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh. rà soát các quy hoạch có liên quan đến phát triển du lịch đã phê duyệt để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện để thu hút đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng du lịch của tỉnh, như: Điểm dừng chân du lịch, các khu vui chơi giải trí, chợ đêm, công viên, khu dịch vụ, trung tâm thương mại, ẩm thực, khu, tuyến, điểm du lịch, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh đạt chuẩn..., đặc biệt là ở các trung tâm du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng, Vũng Chùa - Đảo Yến, Nhật Lệ - Bảo Ninh, nghỉ dưỡng suối Bàng và du lịch văn hóa, lịch sử phía Nam của tỉnh,...

2.2. Chính sách về hỗ trợ, khuyến khích và quản lý đầu tư phát triển du lịch

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các nghị định của Chính phủ, văn bản của bộ, ngành Trung ương.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh về nội dung hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, trong đó, chú trọng đến việc đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng; hỗ trợ mở đường bay mới; hỗ trợ tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực; các loại hình du lịch mới, các sản phẩm du lịch đặc trưng, nhất là các

dự án giải trí về đêm, xây dựng khu ẩm thực, siêu thị, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí lớn, các tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng, thể thao cao cấp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch cộng đồng (homestay, farmstay), các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.

Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác các dự án đầu tư về cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, nhất là các dự án tạo sự phát triển bứt phá, như: Dự án Quần thể resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp FLC Quảng Bình, Khách sạn 5 sao Pullman, sân golf Bảo Ninh, sân golf Bảo Ninh - Hải Ninh, Khu nghỉ dưỡng suối Bang, Khu nghỉ dưỡng và thể thao giải trí DIC Star Golf and Resort, Khu nghỉ dưỡng TMS,...

Tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp lữ hành lớn trong nước và quốc tế đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại Quảng Bình.

2.3. Đầu tư hạ tầng du lịch

Tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn lực của Trung ương từ Chương trình hành động quốc gia về du lịch, Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch...; nguồn vốn của các tổ chức quốc tế, ngân sách địa phương và đẩy mạnh công tác xã hội hóa, đa dạng các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông, điện lực, ngân hàng tại các trung tâm du lịch của tỉnh, các khu, điểm du lịch; chú trọng tính kết nối giữa các khu du lịch, điểm du lịch,...

Đẩy nhanh tiến độ nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Đồng Hới; hoàn thiện kết cấu hạ tầng cảng biển tại khu vực Hòn La, Cảng Gianh, bến thủy nội địa chuyên dụng cho khách du lịch theo tuyến Nhật Lệ - Long Đại và tuyến sông Gianh - sông Son.

3. Phát triển sản phẩm du lịch

3.1. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch sông, biển, du lịch nghỉ dưỡng

Kêu gọi, khuyến khích phát triển các dịch vụ thể thao trên biển: Luợt ván, mô tô nước, dù bay, đua thuyền buồm; dịch vụ lặn biển ngắm san hô. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu nghỉ dưỡng, giải trí thể thao tại điểm du lịch các bãi biển Bảo Ninh, Nhật Lệ, Quang Phú, Đá Nhảy, khu dọc đường bờ biển từ Hải Ninh đến Hồng Thủy, Ngư Thủy. Hình thành các loại hình lưu trú mới tận dụng lợi thế bãi biển, như bãi cắm trại, khu cắm trại du lịch... Kêu gọi đầu tư để hình thành các sản phẩm du lịch mùa đông nhằm giảm ảnh hưởng của tính thời vụ.

Kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư các điểm kinh doanh phục vụ khách du lịch, đa dạng hóa các sản phẩm, xây dựng các khu mua sắm, dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị tại các điểm du lịch biển; nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống; hình thành các khu ẩm thực biển theo mô hình chợ

đặc sản, hàng lưu niệm mang thương hiệu Quảng Bình.

3.2. Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái

Đa dạng hóa, hoàn thiện và phát triển mới các sản phẩm du lịch mạo hiểm, trải nghiệm khám phá tự nhiên tại các khu vực ngoài Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, như: Khám phá hệ thống hang động Tú Làn (huyện Minh Hóa), thác Tam Lu (huyện Quảng Ninh), Khe Nước Lạnh, Khe Nước Trong, Khu bảo tồn rừng Động Châu và các khu du lịch sinh thái khác.

3.3. Phát triển loại hình du lịch văn hóa, lịch sử

Nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch tìm hiểu văn hóa, lịch sử; sản phẩm du lịch theo dòng lịch sử kết hợp với sinh hoạt lễ hội và văn hóa nghệ thuật dân gian.

3.4. Phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng

Nghiên cứu, phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, kết hợp với bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống, các nét văn hóa độc đáo của các tộc người, hình thành các điểm du lịch văn hóa tộc người.

Tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia kinh doanh trong các khu, điểm du lịch, đồng thời, ưu tiên sử dụng các sản phẩm nông nghiệp địa phương phục vụ du khách; tận dụng các nguồn nguyên liệu, vật liệu địa phương để xây dựng các công trình nhằm tạo nét độc đáo về văn hóa và tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

3.5. Phát triển các sản phẩm du lịch mới

Nghiên cứu phát triển thêm các nhóm sản phẩm du lịch mới, như: Du lịch lễ hội (festival tour), du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện), du lịch ban đêm... Đưa vào khai thác các sản phẩm du lịch tham quan, trải nghiệm đường sông trên các tuyến thủy nội địa, như: Sông Gianh, sông Nhật Lệ, sông Long Đại, sông Son, sông Kiến Giang, quanh hồ thành Đồng Hới.

Kêu gọi các nhà đầu tư nghiên cứu các sản phẩm du lịch có khả năng thu hút được nguồn khách lớn, có tính động lực thúc đẩy du lịch phát triển trên nguyên tắc phát triển bền vững theo Quy hoạch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, như các công viên chủ đề, các dịch vụ giải trí ban đêm.

4. Công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết du lịch và hỗ trợ du khách

4.1. Cung cấp thông tin du lịch

Tăng cường cung cấp thông tin du lịch trên mọi phương tiện, từng bước xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Du lịch Quảng Bình. Xây dựng hệ thống du lịch thông minh; nâng cao chất lượng công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý du lịch. Biên tập, xuất bản thêm các ấn phẩm du lịch dưới nhiều hình thức, có chất lượng cao để phục vụ công tác xúc tiến du lịch và cung cấp thông tin cho du khách. Xây dựng các bộ phim, clip giới thiệu điểm

đến, sản phẩm, tài nguyên du lịch Quảng Bình phát sóng trên các kênh truyền hình trong nước và quốc tế.

4.2. Tổ chức các sự kiện, các chương trình quảng bá

Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế, như: Chương trình kết nối điểm đến, phát động thị trường, các chương trình Road show (chương trình biểu diễn ngoài trời) du lịch. Quảng bá du lịch Quảng Bình thông qua một số bộ phim nổi tiếng có cảnh quan đẹp tại Quảng Bình.

Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa trong quảng bá, xúc tiến du lịch; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc xây dựng, thực hiện hoạt động quảng bá du lịch liên quan đến các sự kiện lớn, farmtrip, presstrip, các chương trình quảng bá trên các kênh thông tin, truyền hình quốc tế.

Đổi mới hình thức, nội dung trong việc tham gia các hội chợ du lịch thường kỳ trong nước. Mở rộng thị trường khách du lịch, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ du lịch; thực hiện các giải pháp khắc phục tính thời vụ; tăng cường thu hút khách du lịch đến và lưu trú dài hơn, chi tiêu nhiều hơn.

4.3. Liên kết hợp tác phát triển du lịch

Liên kết hợp tác với các tỉnh trong khối liên kết Hà Nội - Quảng Bình - Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế; các tỉnh thuộc “Con đường di sản miền Trung”; các tỉnh trong khối thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam Bộ; các tỉnh trên hành lang kinh tế Đông Tây; các tỉnh thuộc 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan sử dụng chung đường 12 để phát triển các sản phẩm du lịch. Phát huy có hiệu quả các chương trình hợp tác phát triển du lịch đã ký kết với các địa phương. Phối hợp với Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Châu Á - Thái Bình Dương (PATA) và các doanh nghiệp lữ hành lớn trong cả nước và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương để kết nối và chủ động xây dựng các sản phẩm du lịch mới của Quảng Bình.

4.4. Công tác hỗ trợ du khách

Củng cố bộ máy, nâng cấp cơ sở vật chất, phát huy tốt vai trò, hoạt động của đường dây nóng hỗ trợ khách du lịch; nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ du khách và cung cấp các thông tin, ấn phẩm cho khách du lịch. Yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai số điện thoại đường dây nóng và giải quyết kịp thời, triệt để các kiến nghị của du khách.

Tổ chức chương trình ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định và văn minh trong ứng xử du lịch đối với các hộ, đơn vị hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch

Thường xuyên điều tra, nghiên cứu, nắm bắt xu hướng thị trường để đáp

ứng kịp thời nhu cầu và thị hiếu mới của khách du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu, phân đoạn thị trường khách du lịch.

Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội địa; thúc đẩy thị trường khách đi du lịch kết hợp với giáo dục truyền thống, tìm hiểu văn hóa, lịch sử và sinh thái. Đẩy mạnh phát triển thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên, tìm hiểu, khám phá văn hóa, lịch sử.

Phát triển đa dạng thị trường khách du lịch quốc tế, tiếp tục thu hút du khách, mở rộng thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày, như Bắc Mỹ, Tây Âu, Đông Bắc Á, Đông Âu và Liên bang Nga.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực du lịch

Huy động các nguồn lực để tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về phát triển du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm, khả năng ngoại ngữ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp của các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư.

Phối hợp với các đơn vị liên quan để cung cấp chi tiết, đầy đủ và rộng rãi thông tin lao động trong ngành và chia sẻ kinh nghiệm tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, như internet, báo chí, ấn phẩm,...

7. Xây dựng văn hóa du lịch

Triển khai áp dụng có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với tất cả các khu, tuyến, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ, đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách; khẳng định du lịch Quảng Bình là điểm đến an toàn, chất lượng và mến khách. Xây dựng môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp, thân thiện; văn hóa ứng xử lịch sự, “mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”.

Tập trung giáo dục và nâng cao ý thức trong cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, qua đó nâng cao trách nhiệm của cá nhân, các tổ chức kinh doanh du lịch trong việc phối hợp phòng chống các tệ nạn xã hội trong cơ sở kinh doanh du lịch. Tăng cường công tác quản lý môi trường các hoạt động du lịch bao gồm khu, tuyến, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, phương tiện vận chuyển khách du lịch.

8. Ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển du lịch

Đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong ngành Du lịch tỉnh; phát triển du lịch thông minh; xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu; quản lý khách du lịch và hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch, kiểm soát, giám sát và cảnh báo ô nhiễm trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và nền tảng công nghệ số.

Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch. Ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh, sạch trong kinh doanh du lịch tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thiện hệ thống thống kê du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Du lịch, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, nâng cao hiệu quả công tác quản lý du lịch.

9. Công tác quản lý nhà nước

Tiếp tục triển khai hướng dẫn và phổ biến Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch năm 2017. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động du lịch bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và kiến nghị ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước để đáp ứng với yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; bảo đảm chất lượng cán bộ tham mưu, quản lý có trình độ, kinh nghiệm và uy tín với doanh nghiệp.

Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo Phát triển du lịch; tiếp tục ban hành và triển khai Đề án bảo đảm an ninh du lịch; củng cố hoạt động của Hiệp hội Du lịch với sự tham gia tích cực, rộng rãi của các doanh nghiệp du lịch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phối hợp liên ngành.

Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành về thực hiện các quy định về giá, chất lượng dịch vụ du lịch tại các khu, điểm, cơ sở kinh doanh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Triển khai các giải pháp nhằm bảo vệ an toàn cho du khách, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch; thẩm định và công nhận dịch vụ du lịch đạt chuẩn đối với các cơ sở dịch vụ khách du lịch, như nhà hàng, trạm dừng chân,...

Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch đối với đội ngũ lái xe và nhân viên phục vụ trên xe vận chuyển khách du lịch, người lái thuyền và nhân viên phục vụ trên thuyền du lịch,...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung của Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong nhận thức và hành động.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 để lãnh đạo xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu xây dựng

các cơ chế, chính sách để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện; tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát thực hiện Chương trình hành động này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình và các cơ quan thông tin, truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng Chương trình hành động này; tham mưu tổ chức việc quán triệt Chương trình hành động ở cấp tỉnh và hướng dẫn việc tổ chức quán triệt ở các cấp.

5. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Ban Kinh tế Trung ương,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Vụ Địa phương I, VPTW,
 - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
 - Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
 - Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh,
 - Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu VPTU.
- } (để b/c)

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Vũ Đại Thắng